

Số: 01/2021/QĐST-VHNGĐ

Huyện D, ngày 27 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 03/2021/TLST-VHNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

1. Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1992; hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương.

2. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị H1 thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong việc về hôn nhân gia đình.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị H1 được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị H1.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Minh H2, sinh ngày 02/11/2012 cho bà Nguyễn Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Minh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (1.000.000 đồng/tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2021.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị H1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Minh H không cấp dưỡng nuôi con đúng thời hạn, thì hàng tháng ông Nguyễn Minh H còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp nên không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không tranh chấp nên không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Minh H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm và cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0045895 ngày 19/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã Đ, huyện D (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 48/2013 ngày 02/5/2013);
- Lưu: HSPA, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoàng